|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT PHÚ GIÁO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC VĨNH B** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 133/QĐ-THPVB | *Phước Vĩnh, ngày 05 tháng 9 năm 2019* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh**

**Trường Tiểu học Phước Vĩnh B**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC VĨNH B**

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường tiểu học được quy định tại Điều 20, Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;*

 *Căn cứ tình hình thực tế đơn vị,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh Trường Tiểu học Phước Vĩnh B.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, các quy định trước đây không phù hợp với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3**. Các bộ phận, cá nhân thuộc Trường Tiểu học Phước Vĩnh B chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Lưu: VT. |  | **HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Hoàng Tâm** |

**QUY TẮC ỬNG XỬ**

**Của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh Trường Tiểu học Phước Vĩnh B**

*(Ban hành theo Quyết định số 133/QĐ-THPVB ngày 05 tháng 9 năm 2019)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học Phước Vĩnh B (gọi tắt là “**Quy tắc**”) quy định về chuẩn mực ứng xử của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Nhà trường trong thực hiện các hoạt động dạy - học và giáo dục, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh và trong xã hội.

2. Quy tắc này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh của Trường Tiểu học Phước Vĩnh B.

**Điều 2. Mục đích xây dựng Quy tắc ứng xử**

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

**Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Quy tắc ứng xử**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Trung thực, tự chủ, trách nhiệm, sáng tạo, nhân ái, hợp tác trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

**Chương II**

**NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ**

**Điều 4. Quy tắc ứng xử chung**

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

**Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý nhà trường**

1. Ứng xử với học sinh:

- Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khích lệ, nhắc nhở phù hợp; không xúc phạm, miệt thị gây tổn thương học sinh;

- Luôn đặt tình thương, trách nhiệm và sự bao dung đối với học sinh lên hàng đầu;

- Tôn trọng ý kiến của từng cá nhân học sinh; luôn lắng nghe và cùng chia sẻ với học sinh; động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện cho học sinh phấn đấu vươn lên;

- Thân thiện, gần gũi, không xúc phạm danh dự, thân thể, không ép buộc, trù dập, bạo hành, không phân biệt đối xử đối với học sinh.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên:

- Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên giáo viên, nhân viên trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động công vụ;

- Nghiêm túc, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, cùng đồng hành, hợp tác, chia sẻ với giáo viên, nhân viên trong mọi công việc;

- Bảo vệ uy tín, danh dự, phẩm chất của giáo viên, nhân viên; xây dựng mối đoàn kết, công bằng, minh bạch trong nhà trường; phát huy dân chủ, tạo mọi điều kiện giáo viên, nhân viên phát huy năng lực của mình;

- Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ học sinh:

- Ngôn ngữ chuẩn mực, nhã nhặn, vui vẻ, khiêm tốn, tôn trọng cha mẹ học sinh;

- Luôn giữ thái độ bình tình, chia sẻ, lắng nghe ý kiến góp ý từ cha mẹ học sinh;

- Thân thiện, hợp tác, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ, giải quyết theo yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cha mẹ học sinh;

- Không xúc phạm, không gây khó khăn, phiền hà, không vụ lợi trong giải quyết công việc đối với cha mẹ học sinh;

4. Ứng xử với khách đến trường:

- Ngôn ngữ chuẩn mực, nhã nhặn, vui vẻ, khiêm tốn, tôn trọng đối với khách đến trường;

- Không xúc phạm, không gây khó khăn, phiền hà, không vụ lợi trong giải quyết công việc đối với khách đến trường.

**Điều 6. Ứng xử của giáo viên**

1. Ứng xử với học sinh:

- Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; tuyên dương, khuyến khích hay nhắc nhở kịp thời, phù hợp từng hoàn cảnh, từng đối tượng học sinh;

- Luôn giữ tác phong thái độ mẫu mực, bao dung; ân cần, trách nhiệm; hết lòng yêu thương, gần gũi, tin cậy và cảm thông để có thể chia sẻ tình cảm với  học sinh;

- Tôn trọng sự khác biệt của học sinh, đối xử công bằng với các em; luôn lắng nghe và cùng chia sẻ với học sinh; tư vấn giúp đỡ học sinh trong học tập và rèn luyện cũng như trong cuộc sống. Tạo bầu không khí học tập tự giác, cởi mở, khuyến khích học sinh chủ động, sáng tạo học tập;

- Tích cực tham gia góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, phòng, chống bạo lực học đường;

- Tuyệt đối không xúc phạm, gây tổn thương đến nhân phẩm, thể chất học sinh; không vụ lợi, không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại học sinh;

- Kịp thời can thiệp, giúp đỡ khi học sinh có những biểu hiện, thái độ, hành vi chưa đúng; không né tránh hoặc che giấu các hành vi, vi phạm của học sinh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý:

- Ngôn ngữ, thái độ nghiêm túc, tôn trọng; trung thực, thẳng thắn, cầu thị;

- Tích cực tham mưu, thể hiện rõ chính kiến trong hội họp, bàn bạc, đề xuất, trao đổi, công việc;

- Phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo nhà trường, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

- Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên:

- Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp và nhân viên. Luôn giữ thái độ cầu thị, gần gũi, thân thiện sẵn sàng hỗ trợ, hợp tác;

- Tôn trọng sự khác biệt, sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ. Việc góp ý, phê bình được thực hiện một cách thận trọng, khách quan, đúng nơi, đúng lúc với tinh thần xây dựng;

- Bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm đồng nghiệp, nhân viên. Có ý thức giúp đỡ đổng nghiệp, nhân viên, xây dựng tập thể đoàn kết cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Không đố kỵ, xúc phạm, không vô cảm trước đồng nghiệp, nhân viên. Không lôi kéo bè phái, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh:

- Ngôn ngữ đúng mực, nhã nhặn, vui vẻ, khiêm tốn, trung thực tôn trọng cha mẹ học sinh;

- Luôn giữ thái độ bình tình, chia sẻ, lắng nghe ý kiến góp ý từ cha mẹ học sinh;

- Thân thiện, hợp tác, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ, giải quyết theo yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cha mẹ học sinh;

- Không xúc phạm, không gây khó khăn, phiền hà, không áp đặt, vụ lợi trong giải quyết công việc đối với cha mẹ học sinh;

5. Ứng xử với khách đến trường:

- Ngôn ngữ chuẩn mực, nhã nhặn, vui vẻ, khiêm tốn, tôn trọng đối với khách đến trường;

- Không xúc phạm, không gây khó khăn, phiền hà, không vụ lợi trong giải quyết công việc đối với khách đến trường;

**Điều 7. Ứng xử của nhân viên**

1. Ứng xử với học sinh:

- Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, nhẹ nhàng với học sinh;

- Tôn trọng học sinh, thể hiện trách nhiệm, ân cần, khoan dung với các em. Sẵn sàng chỉ bảo, giúp đỡ khi học sinh gặp khó khăn;

- Tích cực tham gia góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, phòng, chống bạo lực học đường;

- Tuyệt đối không xúc phạm, gây tổn thương đến nhân phẩm, thể chất học sinh; không gây khó khăn, phiền hà, bạo hành, xâm hại học sinh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên:

- Ngôn ngữ, thái độ đúng mực, nghiêm túc, tôn trọng; trung thực, thẳng thắn, hợp tác trong mọi công việc;

- Tích cực tham mưu, thể hiện rõ chính kiến trong hội họp, bàn bạc, đề xuất, trao đổi, công việc;

- Phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và chấp hành các nhiệm vụ được giao;

- Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh, không vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp:

- Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp. Luôn giữ thái độ cầu thị, gần gũi, thân thiện sẵn sàng hỗ trợ, hợp tác;

- Sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ. Việc góp ý, phê bình được thực hiện một cách thận trọng, khách quan, đúng nơi, đúng lúc với tinh thần xây dựng;

- Bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm đồng nghiệp, có ý thức giúp đỡ đổng nghiệp, xây dựng tập thể đoàn kết cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Không đố kỵ, xúc phạm, không vô cảm trước đồng nghiệp. Không lôi kéo bè phái, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến trường:

- Ngôn ngữ đúng mực, nhã nhặn, vui vẻ, khiêm tốn, tôn trọng đối với cha mẹ học sinh và khách đến trường;

- Không xúc phạm, không gây khó khăn, phiền hà, không vụ lợi đối với cha mẹ học sinh và khách đến trường;

**Điều 8. Ứng xử của học sinh**

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- Có thái độ kính trọng, lễ phép với thầy, cô giáo, cán bộ, nhân viên Nhà  trường.

- Trung thực với thầy cô gáo, cán bộ quản lý và nhân viên nhà trường, mạnh dạn chia sẻ, trình bày ý kiến khi cần trao đổi, giúp đỡ,…;

- Chấp hành các yêu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường theo quy định;

- Không có lời nói sai sự thật, không có thái độ, hành vi xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường.

2. Ứng xử với học sinh khác:

- Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, hợp tác với bạn;

- Tôn trọng các bạn, sẵn sàng chia sẻ, động viên, giúp đỡ bạn cùng vươn lên trong học tập và rèn luyện cũng như trong sinh hoạt;

- Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết;

- Không bịa đặt, lôi kéo; không trêu ghẹo, nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bạn.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân:

- Có lời nói, hành vi thể hiện kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình;

- Trung thực với cha mẹ và người thân; mạnh dạn chia sẻ, trình bày ý kiến khi cần trao đổi, giúp đỡ,…;

4. Ứng xử với khách đến trường:

- Biết thể hiện thái độ tôn trọng, lễ phép chào hỏi lịch sự khi có khách đến trường;

- Sẵn sàng hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ.

**Điều 9. Ứng xử của cha mẹ học sinh**

1. Ứng xử với học sinh:

- Ngôn ngữ đúng mực, gương mẫu trong mọi lời nói, hành vi trước học sinh;

- Tôn trọng học sinh, sẵn sàng lắng nghe và cùng chia sẻ với học sinh; tư vấn giúp đỡ học sinh trong học tập và rèn luyện cũng như trong cuộc sống;

- Tuyệt đối không xúc phạm, gây tổn thương đến nhân phẩm, thể chất học sinh; không định kiến, bạo hành, xâm hại học sinh;

- Kịp thời can thiệp, giúp đỡ khi học sinh có những biểu hiện, thái độ, hành vi chưa đúng; không né tránh hoặc che giấu các hành vi, vi phạm của học sinh

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- Có thái độ hành vi thể hiện sự tôn trọng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường;

- Tích cực hợp tác, chia sẻ cùng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường trong việc giáo dục học sinh;

- Ứng xử văn minh, lịch sự đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường. Việc góp ý, đề xuất phải được thực hiện một cách thận trọng, khách quan, đúng nơi, đúng lúc với tinh thần xây dựng;

- Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

**Điều 10. Ứng xử của khách đến trường**

1. Ứng xử với học sinh:

- Ngôn ngữ đúng mực, gương mẫu trong mọi lời nói, hành vi trước học sinh. Thể hiện thái độ thân thiện, tôn trọng học sinh;

- Tuyệt đối không xúc phạm, gây tổn thương đến nhân phẩm, thể chất học sinh; không bạo hành, xâm hại học sinh;

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- Có thái độ hành vi thể hiện sự tôn trọng ứng xử văn minh, lịch sự trước cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường;

- Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11.Trách nhiệm của Ban lãnh đạo Nhà trường**

1. Công khai Quy tắc này trên Website của Nhà trường, niêm yết tại văn phòng, và bảng tin để mọi người dễ thấy, dễ thực hiện.

2. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhận xét học sinh.

3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên; phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trường.

**Điều 12. Trách  nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường**

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này.

2. Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của Nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban lãnh đạo Nhà trường.

**Điều 13. Trách nhiệm của học sinh**

1. Học sinh có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại Quy tắc này.

2. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với giáo viên chủ nhiệm, Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

**Điều 14. Điều khoản thực hiện**

1. Quy tắc này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2019.

2. Các quy định trước đây của Nhà trường trái với quy định tại Quy tắc này đều bị bãi bỏ kể từ ngày Quy tắc này có hiệu lực thi hành.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường Tiểu học Phước Vĩnh B; cha mẹ học sinh và khách đến trường Trường Tiểu học Phước Vĩnh B chịu trách nhiệm thực hiện theo Quy tắc này./.